

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**  
(*Tính đến 15 giờ 00 ngày 08/01/2022*)

Từ 15 giờ ngày 07/01/2022 đến 15 giờ ngày 08/01/2022: **151 ca mắc mới.**

STT	Mã BN	Năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng
<b>1. Ca bệnh cộng đồng: 131 ca</b>					
<b>1.1. Bình Sơn: 33 ca</b>					
1.	1870077	1988	Nam	Liên Tri Đông, Bình Hiệp, Bình Sơn	Bảo vệ KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
2.	1870095	1996	Nam	Mỹ Tân, Bình Chánh, Bình Sơn	Công nhân công ty thép Hòa Phát, xét nghiệm cộng đồng
3.	1870096	1988	Nam	Nam Bình 1, Bình Nguyên, Bình Sơn	Công nhân công ty thép Hòa Phát, xét nghiệm cộng đồng
4.	1870084	2014	Nữ	Thôn 4, Bình Hòa, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
5.	1870085	1980	Nữ	Phước Thọ 2, Bình Phước, Bình Sơn	Công nhân công ty Kingmarker III - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
6.	1870159	1994	Nam	An Thạnh, Bình Tân Phú, Bình Sơn	Công nhân Công ty Hoyalens - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
7.	1870087	1988	Nữ	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Nhân viên Bảo hiểm Nhân Thọ - Chi nhánh Quảng Ngãi, xét nghiệm cộng đồng
8.	1870092	1999	Nữ	Phước Hòa, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân Công ty South Sea Leatherwears - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
9.	1870106	2020	Nam	Đông Bình, Bình Chánh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
10.	1870107	2016	Nữ	Đông Bình, Bình Chánh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
11.	1870108	1994	Nữ	Đông Bình, Bình Chánh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
12.	1870109	2013	Nam	Đông Bình, Bình Chánh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
13.	1870110	2013	Nữ	Bình An Nội, Bình Chánh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng

14.	1870112	1986	Nam	Phước Thiện, Bình Hải, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
15.	1870119	1992	Nam	Phước Hòa, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân công ty thép Hòa Phát, xét nghiệm cộng đồng
16.	1870120	1994	Nữ	Mỹ Huệ, Bình Dương, Bình Sơn	Công nhân Công ty TNHH Perennial Cable - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
17.	1870121	1984	Nữ	Thôn 5, Bình Hòa, Bình Sơn	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
18.	1870138	1992	Nữ	Liên Kỳ Đông, Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân công ty TNHH Fujikura Automative - KCN Tịnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
19.	1870142	1998	Nữ	Xuân Yên, Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
20.	1870144	1991	Nữ	Nhơn Hòa 1, Bình Tân Phú, Bình Sơn	Công nhân công ty Kingmarker III - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
21.	1870149	1998	Nam	An Quang, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân công ty thép Hòa Phát, xét nghiệm cộng đồng
22.	1870155	1998	Nữ	xóm 3, An Quang, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân Công ty South Sea Leatherwears - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
23.	1870162	1975	Nam	Bình Đông, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
24.	1870164	1975	Nữ	Trung An, Bình Thạnh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
25.	1870133	1999	Nam	Bình Nguyên, Thăng Bình	Xét nghiệm cộng đồng
26.	1870190	1997	Nữ	Vĩnh Phú, Bình Trung, Thăng Bình	Công nhân Công ty Happy Furniture - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
27.	1870198	2001	Nam	Trì Bình, Bình Nguyên, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
28.	1870199	1980	Nữ	Xuân Yên, Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
29.	1870200	2008	Nữ	Xuân Yên Tây, Bình Hiệp, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
30.	1870201	1999	Nam	Xóm 5, Phước Thiện 2, Bình Hải, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
31.	1870202	1984	Nữ	Tân Phước, Bình Minh, Bình Sơn	F1 BN1853388, xét nghiệm cộng đồng

32.	1870206	1996	Nữ	Đội 6- Nhơn Hòa 2, Bình Tân Phú, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
33.	1870207	1990	Nữ	Phú Vinh- Nhơn Hòa 2, Bình Tân Phú, Bình Sơn	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.2. Sơn Tĩnh: 43 ca</b>					
34.	1870078	1995	Nữ	Thọ Trung, Tĩnh Thọ, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty May Hoà Thọ - KCN Tĩnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
35.	1870097	1984	Nam	Xóm 4, Thọ Trung, Tĩnh Thọ, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
36.	1870079	1991	Nữ	Đồng Nhơn Bắc, Tĩnh Đông, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
37.	1870093	1982	Nữ	Thôn Tây, Tĩnh Sơn, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Giày Rieker - KCN Tĩnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
38.	1870094	1976	Nam	Thôn Tây, Tĩnh Sơn, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
39.	1870101	2000	Nam	Tân An, Tĩnh Đông, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
40.	1870102	1990	Nam	Thế Lợi, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
41.	1870103	1990	Nữ	Bình Thọ, Tĩnh Sơn, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty TNHH Fujikura Automative -KCN Tĩnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
42.	1870127	1996	Nam	Trường Xuân, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
43.	1870128	2010	Nam	Trường Xuân, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
44.	1870129	2020	Nam	Trường Xuân, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
45.	1870130	2021	Nam	Trường Xuân, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
46.	1870131	1985	Nữ	Trường Xuân, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
47.	1870132	1990	Nữ	Bắc Bình, Tĩnh Bình, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
48.	1870123	2001	Nam	Thế Lợi, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Properwell - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
49.	1870175	2014	Nữ	Bình Thọ, Tĩnh Sơn, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
50.	1870176	1960	Nữ	Bình Thọ, Tĩnh Sơn, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng

51.	1870146	1983	Nữ	An Thọ, Tịnh Sơn, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
52.	1870147	1996	Nam	Thọ Trung, Tịnh Thọ, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty thép Hòa Phát, xét nghiệm cộng đồng
53.	1870178	1993	Nam	Minh Thành, Tịnh Minh, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
54.	1870179	1981	Nam	Xuân Mỹ, Tịnh Hiệp, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
55.	1870180	1993	Nữ	Đức Sơn, Tịnh Hiệp, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
56.	1870181	1965	Nam	Đội 2, Trường Xuân, Tịnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
57.	1870182	1996	Nam	Đội 2, Trường Xuân, Tịnh Hà, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty SUMIDA - KCN Tịnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
58.	1870183	2014	Nam	Đội 2, Trường Xuân, Tịnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
59.	1870184	2018	Nữ	Đội 2, Trường Xuân, Tịnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
60.	1870185	2013	Nữ	Đội 2, Trường Xuân, Tịnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
61.	1870186	2016	Nữ	Đội 2, Trường Xuân, Tịnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
62.	1870187	1984	Nữ	Đội 2, Trường Xuân, Tịnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
63.	1870188	1961	Nữ	Đội 2, Trường Xuân, Tịnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
64.	1870189	1991	Nam	Đội 3, Thọ Lộc Đông, Tịnh Hà, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
65.	1870192	1985	Nữ	Phong Niên Thượng, Tịnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
66.	1870193	2013	Nam	Phong Niên Thượng, Tịnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
67.	1870194	2011	Nam	Phong Niên Thượng, Tịnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
68.	1870195	2020	Nam	Phong Niên Thượng, Tịnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
69.	1870196	1991	Nam	Xóm 2, Thái Long, Tịnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Millennium Furniture - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
70.	1870197	2009	Nữ	An Thọ, Tịnh Sơn, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng

71.	1870217	2000	Nam	Minh Xuân, Tỉnh Bắc, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
72.	1870218	1997	Nam	Minh Xuân, Tỉnh Bắc, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
73.	1870219	1998	Nữ	Diện Niên, Tỉnh Sơn, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
74.	1870154	2001	Nữ	Đội 5, Ngân Giang, Tỉnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
75.	1870134	1999	Nữ	Thế Long, Tỉnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
76.	1870161	2002	Nữ	Thế Long, Tỉnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.3. TP Quảng Ngãi: 24 ca</b>					
77.	1870074	1993	Nữ	Cổ Lũy, Tỉnh Khê, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
78.	1870075	1992	Nữ	Nguyễn Du, Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty South Sea Leatherwears - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
79.	1870088	2015	Nam	Phổ Trung, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
80.	1870089	1988	Nữ	Phổ Trung, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
81.	1870080	2000	Nữ	Cổ Lũy, Tỉnh Khê, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Kingmarker III - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
82.	1870081	1991	Nữ	Tổ 7, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Nhân viên công ty TNHH IDICO Bê tông Thiên Sơn, xét nghiệm cộng đồng
83.	1870082	1968	Nữ	Tổ 8, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
84.	1870098	1986	Nữ	Tổ 6, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Giày Rieker - KCN Tịnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
85.	1870099	2017	Nữ	Liên Hiệp 1B, Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
86.	1870118	1986	Nữ	Thôn 4, Nghĩa Dũng, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
87.	1870125	1982	Nam	Tổ 2, Trần Phú, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
88.	1870126	1981	Nam	Thôn 4, Nghĩa Đông, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng

89.	1870143	1996	Nam	Tổ 8, Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Kingmarker III - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
90.	1870152	2001	Nam	Tổ 6, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
91.	1870145	1999	Nam	Tổ 8, Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Nhân viên Công ty TNHH Truyền thông Tổng Lực, xét nghiệm cộng đồng
92.	1870148	2003	Nam	Phú Bình, Tịnh Châu, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công Ty TNHH Hai Thành Viên Gallant Dachan Seafood - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng
93.	1870157	1932	Nữ	Hòa Thuận, Tịnh Hòa, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
94.	1870158	1995	Nữ	Tư Cung, Tịnh Khê, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
95.	1870160	1993	Nữ	Trường Thọ Đông, Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
96.	1870167	1977	Nữ	Tổ 7, Trần Phú, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
97.	1870168	1990	Nữ	Tổ 8, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
98.	1870209	1993	Nữ	Thôn 5, Nghĩa Đông, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
99.	1870210	2003	Nam	Tăng Long, Tịnh Long, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Millennium Furniture - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
100.	1870083	1995	Nam	Tổ 6, Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	Nhân viên Ngân hàng TECHCOMBANK - Chi nhánh Quảng Ngãi, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.4. Tư Nghĩa: 12 ca</b>					
101.	1870090	1995	Nữ	Thôn 2, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Kingmarker III - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
102.	1870073	1995	Nữ	Mỹ Thạnh Bắc, Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
103.	1870091	1993	Nữ	Thôn 7, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng

104.	1870086	1989	Nữ	La Hà 4, Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	Công nhân công ty may Vinatex, xét nghiệm cộng đồng
105.	1870100	1998	Nữ	An Tráng, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
106.	1870114	1997	Nam	Điện An 2, Nghĩa Thương, Tư Nghĩa	Công nhân công ty TNHH Fujikura Automative -KCN Tịnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
107.	1870115	1988	Nữ	Mỹ Thanh Nam, Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Giày Rieker - KCN Tịnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
108.	1870116	1985	Nam	Mỹ Thanh Nam, Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
109.	1870136	1985	Nữ	Thôn 3, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
110.	1870139	1979	Nữ	Điện Chánh, Nghĩa Điện, Tư Nghĩa	Công nhân công ty TNHH Fujikura Automative -KCN Tịnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
111.	1870153	1999	Nữ	An Hội Nam 1, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
112.	1870169	1959	Nam	An Hòa Bắc, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
<b>1.5. Mộ Đức: 02 ca</b>					
113.	1870166	1996	Nam	Phước Luân, Đức Hòa, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
114.	1870191	1992	Nữ	Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	Công nhân công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.6. Đức Phổ: 03 ca</b>					
115.	1870117	1996	Nữ	TDP 6, Nguyễn Nghiêm, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
116.	1870140	1978	Nam	Hội An 1, Phổ An, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
117.	1870156	1997	Nam	Nga Mân, Phổ Cường, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
<b>1.7. Nghĩa Hành: 05 ca</b>					
118.	1870113	1992	Nữ	Tân Lập, Hành Nhân, Nghĩa Hành	Công nhân công ty Kingmarker III - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
119.	1870137	1986	Nam	Phúc Minh, Hành Thuận, Nghĩa Hành	Xét nghiệm cộng đồng
120.	1870163	1986	Nam	Hiệp Phổ Trung, Hành Trung, Nghĩa hành	Xét nghiệm cộng đồng

121.	1870220	1949	Nữ	Trúc Lâm, Hành Nhân, Nghĩa Hành	Xét nghiệm cộng đồng
122.	1872108	1991	Nữ	Hiệp Phở Trung, Hành Trung, Nghĩa Hành	Công nhân công ty may Vinatex, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.8. Ba Tơ: 01 ca</b>					
123.	1870104	2003	Nữ	Con Rã, Ba Bích, Ba Tơ	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.9. Sơn Hà: 04 ca</b>					
124.	1870124	1999	Nam	Làng Mung, Sơn Bao, Sơn Hà	Công nhân công ty Millennium - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
125.	1870150	2003	Nam	Kà Tu, Sơn Hạ, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
126.	1870151	2001	Nam	Kà Tu, Sơn Hạ, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
127.	1870216	1991	Nam	Tà Mát, Sơn Hải, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
<b>1.10. Sơn Tây: 02 ca</b>					
<b>128.</b>	1870165	1994	Nữ	Huy Em, Sơn Mùa, Sơn Tây	Xét nghiệm cộng đồng
<b>129.</b>	1870215	1985	Nữ	Ra Long, Sơn Mùa, Sơn Tây	Giáo viên Trường Đinh Tiên Hoàng Huyện Sơn Tây, xét nghiệm cộng đồng
<b>1.11. Trà Bồng: 01 ca</b>					
130.	1870135	1997	Nữ	Trường Biện, Trà Tân, Trà Bồng	Xét nghiệm cộng đồng
<b>1.12. Lý Sơn: 01 ca</b>					
131.	1870105	1988	Nữ	Thôn Tây, Lý Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
<b>2. Xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà: 20 ca</b>					
132.	1870111	2012	Nữ	Châu Tử, Bình Nguyên, Bình Sơn	F1 BN1772263, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
133.	1870122	1980	Nam	KDC Vườn Quang, Phú Lộc, Bình Trung, Bình Sơn	F1 BN1822184, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
134.	1870076	1984	Nam	Tổ 2, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	F1 BN1804841, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
135.	1870141	1969	Nam	An Thổ, Phở An, Đức Phở	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
136.	1870170	1978	Nam	Thôn Tây, Tịnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1836338, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2



137.	1870171	2017	Nữ	Thôn Tây, Tỉnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1836338, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
138.	1870172	2011	Nam	Thôn Tây, Tỉnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1836338, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
139.	1870173	2005	Nữ	Thôn Tây, Tỉnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1836338, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
140.	1870174	1954	Nữ	Thôn Tây, Tỉnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1836338, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
141.	1870177	1984	Nam	Thôn Tây, Tỉnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN1710408, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
142.	1870203	1962	Nam	Nam Thuận, Bình Chương, Bình Sơn	F1 BN1710359, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
143.	1870204	1990	Nam	Nam Thuận, Bình Chương, Bình Sơn	F1 BN1691235, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
144.	1870205	2019	Nữ	Xóm Quán, Đông Thuận, Bình Trung, Bình Sơn	F1 BN1741463, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
145.	1870208	1980	Nam	Hòa Bình, Tỉnh Ấn Đông, TP Quảng Ngãi	F1 BN1583162, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
146.	1870211	1968	Nữ	An Chuẩn, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN1853436, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
147.	1870212	1966	Nữ	An Chuẩn, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN1853436, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
148.	1870213	1968	Nam	An Chuẩn, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN1853436, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
149.	1870214	1992	Nữ	Lâm thượng, Đức Phong, Mộ Đức	F1 BN1710339, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
150.	1872107	1996	Nữ	Bầu Sơn, Sơn Nham, Sơn Hà	F1 BN1822149, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1

151.	1872109	1976	Nữ	Phước Lâm, Hành Nhân, Nghĩa Hành	F1 BN1836433,xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
------	---------	------	----	-------------------------------------	---

### I. Tổng hợp tình hình dịch bệnh COVID-19

- Tổng số ca mắc mới trong ngày: **151**, Tổng số ca khỏi bệnh trong ngày: **117**; số ca tử vong trong ngày: 0.

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 01/01/2021 đến nay: **7.187** ca bệnh. Trong đó: Tổng số ca hiện đang điều trị **1.853** (tại nhà: **1.636**; tại khu cách ly F0 tập trung: **71**; tại bệnh viện: **146**); Số ca khỏi bệnh: **5.304** (tại nhà: 1.227; tại khu cách ly F0 tập trung: 316; tại bệnh viện: 3.761); Số bệnh nhân tử vong: **30**.

- Hoạt động truy vết từ ngày 26/6/2021 đến nay đã xác định: 16.711 trường hợp F1, 41.489 trường hợp F2.

- Đang cách ly tại nhà: 8.035 người.

- Công tác thu dung, điều trị:

#### \* Tại Bệnh viện:

Cơ sở điều trị	Số bệnh nhân vào viện trong ngày	Số bệnh nhân ra viện trong ngày	Tổng số bệnh nhân hiện có	Phân loại (số lượng, %)				
				Không triệu chứng	Nhẹ	Vừa	Nặng	Nguy kịch
Cơ sở 1	3	12	<b>80</b>	0	68 (85,0%)	12 (15,0%)	0	0
Cơ sở 2	7	13	<b>66</b>	12 (18,2%)	40 (60,6%)	10 (15,1%)	4 (6,1%)	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>25</b>	<b>146</b>	12 (8,2%)	108 (74,0%)	22 (15,1%)	4 (2,7%)	0

\* **Tại khu cách ly tập trung F0:** Số ca tiếp nhận trong ngày: 17; số ca khỏi bệnh trong ngày: 04; số ca hiện còn đang theo dõi, chăm sóc y tế: **71**; số ca khỏi bệnh: 316.

\* **Tại nhà:** Số ca ghi nhận trong ngày: 124; số ca khỏi bệnh trong ngày: 88; số ca hiện còn đang theo dõi, chăm sóc y tế: **1.636**; số ca khỏi bệnh: 1.227.

- **Tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:**

- + Tổng số vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế: 2.022.204 liều.
- + Tổng số vắc xin tỉnh đã nhận: 1.892.644 liều.
- + Lũy tích số người tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin: **858.813** người (đạt tỷ lệ 99,1% số người từ 18 tuổi trở lên).
- + Lũy tích số người tiêm 2 mũi vắc xin: **836.406** người (đạt tỷ lệ 96,6% số người từ 18 tuổi trở lên).
- + Số người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm chủng mũi nhắc lại: **13.288** người (đạt tỷ lệ 1,5%)
- + Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 1 mũi vắc xin: **109.769** trẻ (đạt tỷ lệ 97,6%).
- + Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 2 mũi vắc xin: **21.906** trẻ (đạt tỷ lệ 19,5%).

## II. Nhận định tình hình

1. Tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp nhận số lượng lớn công dân từ các tỉnh phía Nam và từ các vùng dịch khác trở về địa phương; đồng thời, khởi động lại các hoạt động kinh tế-xã hội điều này cũng làm gia tăng ca bệnh.

Hiện nay thời tiết đang trong giai đoạn chuyển mùa Đông Xuân, đồng thời sắp tới là Tết Nguyên đán làm tăng số lượng người Quảng Ngãi về quê; tâm lý của một số người dân chủ quan khi đã tiêm đủ liều vắc xin, gây khó khăn cho công tác phòng, chống dịch.

Tình hình dịch COVID-19 tại TP Quảng Ngãi, các huyện Sơn Hà, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa và các khu công nghiệp có diễn biến phức tạp.

2. Theo quy định của UBND tỉnh tại Công văn số 6997/UBND-KGVX ngày 22/12/2021 về thực hiện cách ly y tế trong tình hình mới nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các trường hợp F1 và người từ vùng dịch về đều cách ly tại nhà, đồng thời việc quản lý, điều trị F0 tại nhà theo Quyết định 2052/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch “ Tổ chức, thực hiện quản lý và chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú” trên địa bàn tỉnh; việc cách ly điều trị F0 tại nhà cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát chặt chẽ bệnh điều trị tại nhà. Đồng thời người bệnh và gia đình cần thực hiện nghiêm túc các quy định cách ly điều trị tại nhà nếu không sẽ lây lan dịch cho những người trong gia đình và cộng đồng.

## III. Một số kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị các cơ quan truyền thông: Tăng cường và đa dạng công tác tuyên truyền vận động để người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng,

chống dịch COVID-19. Lưu ý việc người dân thực hiện khai báo y tế trung thực, thực hiện tốt 5K; khi có triệu chứng ho, sốt, đau họng, khó thở, mất vị giác, khứu giác thì liên hệ y tế gần nhất để được tư vấn và xét nghiệm SARS-COV-2.

Truyền thông về lợi ích, tính an toàn của vắc xin và những tác dụng không mong muốn có thể xảy ra sau khi tiêm để người dân hiểu rõ, hiểu đúng và tự nguyện tiêm chủng.

## 2. Đề nghị các địa phương:

- Chính quyền địa phương, Tổ phòng, chống dịch COVID cộng đồng tăng cường giám sát y tế, cách ly y tế tại cư trú/lưu trú đối với cả F1 và F0; thực hiện thông báo để cộng đồng biết, hỗ trợ. Các trường hợp vi phạm quy định giám sát y tế, cách ly điều trị tại nhà thì xử lý nghiêm theo quy định.

Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, phê duyệt điều kiện đảm bảo giám sát y tế, cách ly y tế nơi cư trú/lưu trú đối với cả F1 và F0 theo quy định của Bộ Y tế và của UBND tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các trạm y tế lưu động; sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, thuốc để kịp thời hỗ trợ F0 điều trị tại nhà khi cần thiết.

- Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định phòng, chống dịch của tổ chức, cá nhân nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, bến xe, nơi tập trung đông người...

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Tổ chức tiêm vét vắc xin, thành lập tổ tiêm lưu động đi từng ngõ, gõ cửa từng nhà, rà từng người thuộc nhóm nguy cơ cao, thực hiện tiêm ngay tại nhà bảo đảm không bỏ sót ai thuộc nhóm nguy cơ cao mà không tiêm vắc xin đầy đủ (trừ những người chống chỉ định); đảm bảo 100% người từ 18 tuổi trở lên tiêm đủ hai mũi. Triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho 100% trẻ em 12-17 tuổi tiêm đủ 02 mũi trong tháng 01/2022. Khẩn trương tiến hành tiêm vắc xin phòng COVID -19 mũi nhắc lại và mũi bổ sung cho người đã tiêm đủ 02 mũi vắc xin.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ nhóm nguy cơ cao trên địa bàn, tổ chức chăm sóc, theo dõi sức khỏe, xử lý và điều trị ngay khi phát hiện mắc COVID-19 theo đúng hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-COV-2, để giảm tỷ lệ chuyển nặng và giảm tỷ lệ tử vong.

Sở Y tế kính báo./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Các cục: QLKCB, YTDP (báo cáo);
- Viện Pasteur Nha Trang (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Trung tâm Chỉ huy PCD COVID-19 tỉnh ( báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng CN Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- TTYT các huyện, tx, tp;
- VP Sở đăng Website;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh Đức**

**Phụ lục: Phân bố ca bệnh theo địa phương**

<b>Huyện</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Ca bệnh mới trong ngày</b>
Bình Sơn	1749	35
Sơn Tịnh	670	58
Thành Phố	1859	28
Tur Nghĩa	799	11
Nghĩa Hành	228	6
Mộ Đức	431	4
Đức Phổ	659	2
Trà Bồng	195	1
Lý Sơn	12	1
Sơn Hà	346	3
Sơn Tây	49	2
Minh Long	72	0
Ba Tơ	118	0
<b>Tổng</b>	<b>7187</b>	<b>151</b>